

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Đặc điểm chung

- Năm học 2025 - 2026 Trường Mầm non Thanh Xương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT:
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN;
- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;
- Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;
- Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non (tăng số lớp, số học sinh), đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp theo kế hoạch giao.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ
- Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.
- Tổ Mẫu giáo lớn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn năm học 2025 -2026.

II. Đặc điểm của tổ/khối

1. Về giáo viên

- Năm học 2025 – 2026 tổ mẫu giáo lớn
- Tổng số cán bộ giáo viên: 11 Đ/C
- Trong đó: Dân tộc: 4
- Trình độ chuyên môn: Đại học: 10, Cao đẳng: 1, Trung cấp: 0
- Đảng viên: 8 đồng chí
- Tổ có 10/11 giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi (trong đó có 5 giáo viên giỏi cấp trường, 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh).
- 11/11 giáo viên trong tổ xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại khá trở lên

- Tổng số lớp: 4 lớp: Trong đó 2 lớp tại trung tâm, 1 lớp điểm Pú Tửu; 1 lớp ghép 4-5 tuổi tại điểm trường Đội 2

2. Về học sinh

- Tổng số học sinh của khối: 135 trẻ: Trong đó 5 tuổi 117 trẻ; 4 tuổi 17 trẻ (học sinh nữ 66 trẻ; học sinh dân tộc: 97 trẻ; học sinh nữ dân tộc: 45 trẻ.)

- Học sinh học 2 buổi / ngày, ăn bán trú: 135/ 135 cháu)

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND phường Mường Thanh và của các cấp ủy chính quyền địa phương và BGH nhà trường.

- 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Cơ sở trường khang trang, sạch đẹp.

2. Khó khăn

- Các lớp không tập trung nằm rải rác trên 3 điểm trường (Trung tâm; Đội 2; Pú Tiu.)

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chỉ tiêu

- Thi đua của tập thể khối: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc

- 4/4 lớp đạt lớp tiên tiến

- LĐTĐ: 11/11= 100%

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ, duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ; coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp.

- Tăng cường đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn tổ khối chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên không ngừng học tập và sáng tạo.

- Làm tốt công tác thi đua nêu gương điển hình tiên tiến. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”; thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực:” “ Thực hiện tốt các chuyên đề vào giảng dạy. Chuyên đề giáo dục vận động, chuyên đề phát triển tình cảm kỹ năng xã hội có lòng ghép bối cảnh địa phương”; Chuyên đề có lòng ghép biến đổi thông minh với khí hậu môi trường; chuyên đề “ Tôi yêu Việt Nam”

II. SỐ LƯỢNG HỌC SINH

1. Chỉ tiêu

- Huy động số lượng học sinh đạt chỉ tiêu trường giao. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%

- Duy trì 100% số lượng học sinh so với đầu năm
- Phần đầu tỉ lệ chuyên cần đạt 98% trở lên

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền huy động trẻ ra lớp, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDMNTNT.
- Kí cam kết số lượng học sinh tới từng GV ngay từ đầu năm học
- Quan tâm đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo đảm bảo 100% trẻ đạt 3 đủ.

III. CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

1.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2-3 lần và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng 4 lần/năm học.
- Giảm thiểu trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng mức độ nhẹ (nặng) và suy dinh dưỡng thể thấp còi (nặng, nhẹ) so với đầu năm, phần đầu có ít nhất 95% trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng và phát triển cân đối về chiều dài/chiều cao theo độ tuổi. Thừa cân, béo phì: 0

- Bé sạch đạt 100 %

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền huy động 100% trẻ học bán trú tại trường MN.
- Tổ chức tốt bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng bữa ăn.
- Đảm bảo phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích trong trường MN.
- Lồng ghép nội dung giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh nơi công cộng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường. Tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch vào các thời điểm trong ngày theo quy định và khi tay bẩn
- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. Làm tốt công tác phối kết hợp chăm sóc sức khỏe cho trẻ với các bậc phụ huynh đặc biệt là đối với những trẻ thấp còi và nhẹ cân, trẻ mới ốm dậy. Tích cực tuyên truyền chống phân biệt đối xử, kì thị đối với trẻ nhiễm HIV/AIDS.
- Phối hợp với y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kì cho trẻ, tiêm chủng đầy đủ, cân đo và theo dõi sức khỏe cho 100% trẻ trên biểu đồ tăng trưởng

2. Đảm bảo an toàn trường học

2.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ. Duy trì đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện tốt các quy định “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” theo quy định tại thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Chất lượng giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN

- Phân đầu chất lượng giáo dục trẻ năm học 2025-2026: Đạt mục tiêu đánh giá trẻ cuối độ tuổi trở lên là trên 98%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Bé khỏe bé ngoan cấp trường đạt 85% trở lên (so với tổng số trẻ dự thi).

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề *“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề: *“Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới, sáng tạo, củng cố nâng cao các hoạt động giáo dục và đào tạo”*. Do ngành phát động, đưa nội dung các cuộc vận động “đổi mới - sáng tạo” Phong trào thi đua: *“Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”* Thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.

- Đẩy mạnh việc trang trí lớp học theo chủ đề, tạo các góc mở phù hợp với nhận thức của trẻ, đảm bảo lớp đẹp, thẩm mỹ, thân thiện và theo hướng STEAM. Phát động 4 đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm. Sau mỗi đợt thi đua có sơ kết đánh giá ưu điểm, tồn tại.

- Không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục TC-KNXH, Giáo dục cảm xúc phù hợp với lứa tuổi.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- Bồi dưỡng trẻ tham gia các hội thi cấp trường và tham gia các hội thi, giao lưu đạt kết quả cao.

- Làm tốt công tác khuyến học của nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

- Thực hiện nghiêm túc chương trình CSGD trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành, phối kết hợp với phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm, xây dựng mục tiêu chủ đề duyệt đúng thời gian quy định.

- Khuyến khích giáo viên trong khối sử dụng giáo án điện tử, sử dụng các phần mềm một cách hợp lý. Soạn bài và làm đồ dùng đầy đủ trước khi lên lớp, không cắt xén chương trình, không dạy chay... Tham gia các lớp ĐT, BD để nâng cao trình độ CM.

- Tham gia tốt phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, làm tranh nghệ thuật, làm rối tay. Áp dụng một cách linh hoạt các chuyên đề, tích hợp các nội dung giáo dục lễ giáo, dinh dưỡng, giáo dục ATGT... theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm. Tham gia đầy đủ các buổi SHCM của trường, cụm.

- Tạo môi trường phong phú phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ tới trường.
- Thường xuyên đánh giá trẻ cuối ngày và sau chủ đề.
- Làm tốt công tác nêu gương hàng ngày.
- Thường xuyên công khai chất lượng giáo dục.
- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp. Phối kết hợp cùng nhà trường và giáo viên làm tốt công tác CSGD trẻ khi ở nhà.

4. Giáo dục học sinh dân tộc

4.1. Chỉ tiêu

- 85/85 = 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt, phấn đấu đến cuối năm học 100% trẻ hiểu và nói được tiếng phổ thông.

- Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép nội dung tăng cường tiếng việt, dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc mọi nơi thông qua các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- Tăng cường quản lý GD dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo.
- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc
- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp.

- Chú ý đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, tham mưu đề xuất kịp thời các giải pháp hỗ trợ động viên trẻ dân tộc.

- Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua
- Phối kết hợp với phụ huynh cùng giáo viên làm tốt công tác GD dân tộc trẻ tại gia đình.

5. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

- Tạo điều kiện và cơ hội để trẻ khuyết tật được học hòa nhập

IV. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

1. Chỉ tiêu

*** Về giảng dạy**

- 100% GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn
- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 10/11 giáo viên đạt 90%. Trong đó
- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 10/11 Đ/c= 90%
- + GVDG cấp huyện bảo lưu 4/4 đ/c= 40%
- + GVDG cấp tỉnh bảo lưu 01/11 đ/c= 10%
- + Giáo viên đạt loại khá 01/11 đ/c= 10%
- + Giáo viên TB: 0.
- 11/11 giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình giáo dục trẻ theo độ tuổi.

*** Về sinh hoạt chuyên môn**

- 100% GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/1 tháng; Sinh hoạt theo nghiên cứu bài học sinh hoạt có ứng dụng phương pháp stem

*** Về công tác bồi dưỡng thường xuyên**

- 100% CBGV đạt kết quả BDTX.
- Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch tự học tự bồi dưỡng theo thông tư 11,12 của Bộ giáo dục và đào tạo gồm có 3 nội dung:
 - + Nội dung 1: nội dung 2: Được trường cao đẳng và phòng giáo dục bồi dưỡng trong hè và trong năm học đầy đủ (80 tiết).
 - + Nội dung 3: Cá nhân tự học tự bồi dưỡng (40 tiết).
- Nghiên cứu và ghi chép đầy đủ, có hồ sơ lưu giữ.
- Tổ chức các buổi học sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng học tập theo nghiên cứu bài học. Nâng cao phương pháp dạy học có ứng dụng Stem, ứng dụng AI

*** Về chuyên đề**

- Xây dựng các chuyên đề: Chuyên đề PTNT phù hợp với bối cảnh địa phương theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục cảm xúc tích cực thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm; chuyên đề lồng ghép biến đổi khí hậu môi trường, chuyên đề dạy học Steam, chuyên đề Ứng dụng AI, tổ chức chuyên đề thực hiện dạy học theo dự án trong 1 tuần, chuyên đề lồng ghép giáo dục quyền con người, quyền trẻ em; an toàn giao thông, chuyên đề văn học, chuyên đề toán, âm nhạc đa văn hoá, giáo dục cảm xúc cho trẻ, tăng cường tiếng việt.

*** Về các hội thi**

- 11/11 đồng chí tham gia hội thi đồ dùng dạy học, đồ chơi tự làm cấp trường.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên sát với tình hình đội ngũ và nhiệm vụ trọng tâm của năm học tập trung vào những vấn đề mới, khó đối với giáo viên.

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng vào những vấn đề mới, khó. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và phù hợp với bối cảnh địa phương, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường. Tích hợp ứng dụng từng phần theo phương pháp Steam: 5E, EDP

- Tiếp tục bồi dưỡng cho GV về ứng dụng CNTT, ứng dụng phần mềm AI, chữ ký số, khai thác mạng Internet...

- Khuyến khích giáo viên cải tiến đổi mới phương pháp chăm giáo dục trẻ; chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc dục trẻ, kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng...

- Xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách khoa học, đồng bộ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc công tác BDTX. Tăng cường hiệu quả công tác tự học tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và chất lượng các hội thi.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ gắn với chất lượng CSGD học sinh, tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh phát triển năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện

V. CÔNG TÁC KHÁC *(Những lĩnh vực được phân công phụ trách...)*

1. Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

- Phần đầu duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025- 2026 và các năm tiếp theo, cụ thể:

+ Đủ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, chuẩn Nghề nghiệp GVMN từ khá, tốt trở lên dạy lớp 5 tuổi.

+ 4/4 Lớp có đủ phòng hoạt động chung, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

b. Giải pháp

- Tham mưu với BGH, phối kết hợp với các thôn bản trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên phổ cập điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Đôn đốc giáo viên trong khối thực hiện tốt công tác điều tra, huy động trẻ ra lớp 100% , tỷ lệ chuyên cần đạt từ 95-98%.

- Phối kết hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác PCGDXMC

2. Công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ có hiệu quả, công tác ứng dụng CNTT, công tác xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp
- Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

3. Công tác hoạt động phong trào

a. Chỉ tiêu

- Tham mưu với BGH thành lập 1 đội bóng chuyên, 02 đôi cầu lông nữ
- Tổ chức tốt các hoạt động phong của nhà trường, phường phát động

b. Giải pháp

- Tạo điều kiện cho CBGV tham gia đầy đủ các buổi tập.

VI. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

Ngày 30 tháng 8 năm 2025
Người lập

Đinh Thị Thu Hiền

Đặng Thị Thái Hà

NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

STT	Họ và tên	Trình độ CM	Công việc được giao	Ghi chú
<u>1</u>	Đinh Thị Thu Hiền	ĐH	Tổ trưởng CM tổ MGL –MGG Giáo viên dạy lớp MGL Pú Tũu	TT
<u>2</u>	Lê Thị Hân	ĐH	Tổ phó CM Tổ MGL đội 2	TP
<u>3</u>	Lò Thị Loan A	ĐH	Giáo viên lớp MGL Đội 2	
<u>4</u>	Dư Kim Tuyển	ĐH	Chủ nhiệm lớp MGL Pú Tũu	
<u>5</u>	Hà Thị Tâm	ĐH	Giáo viên lớp MGL Pú Tũu	
6	Trần Thị Thu	ĐH	Chủ nhiệm lớp MGLb Trung Tâm	
7	Lò Thị Địa	ĐH	Giáo viên lớp MGLa Trung tâm	
8	Nông Thị Hồng Nhung	ĐH	Chủ nhiệm lớp MGLa Trung tâm	
9	Nguyễn Thị Thùy	ĐH	Giáo viên lớp MGLb Trung Tâm	
10	Lò Thị Thương	ĐH	Giáo viên lớp MGLb Trung Tâm	
11	Bùi Diệu Thu	ĐH	Giáo viên lớp MGLa Trung Tâm	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	1. Trả phép, nhận nhiệm vụ đầu năm học. 2. Tuyển sinh, làm công tác phổ cập; 3. Bồi dưỡng chính trị, BDCM hè tập trung 4. Lao động, vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp; 5. Chuẩn bị văn nghệ cô và trẻ phục vụ cho khai giảng năm học mới 6. SHCM: Phát triển chương trình GDMN và xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép bối cảnh địa phương (BGH, tổ trưởng, tổ phó, cốt cán, giáo viên); 7. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, XDKH dạy học, kế hoạch chuyên đề vận động, phát triển tình cảm kĩ năng xã hội có lồng ghép bối cảnh địa phương	Từ ngày 04 đến ngày 31/8	
9	1. Đón trẻ, rèn nề nếp từ 03/9/2025 2. Kiểm tra sức khỏe, thể lực, tình trạng dd lần 1 3. Khai giảng năm học mới ngày 5/9 4. Thực hiện chủ đề Trường mầm non của bé, tết trung thu (4 tuần) từ 15/9 – 10/10 5. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 6. Tổng hợp kết quả cân đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đầu năm học. Nhập phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục. 7. Đánh giá trẻ chất lượng chủ đề 1 (trường MN). Chấm đồ dùng chủ đề trường MN 8. Họp phụ huynh đầu năm 9. Triển khai thực hiện chủ đề bản thân	Tuần 1,2 Tuần 2 và 4 Tuần 4 HT trước 20/09	
10	1. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ đề bản thân 3 tuần từ ngày 13/10 đến ngày 31/10 2. Đăng ký thi đua đầu năm (ĐTSK) 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Bồi dưỡng kĩ năng sử dụng công nghệ AI 5. Chấm đồ dùng đồ chơi chủ đề "Bản thân" 6. Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề	Trước 11/10 Tuần	

	7. Đánh giá chủ đề bản thân 8. Triển khai giáo dục trẻ theo chủ đề gia đình 9. HD xây dựng và sử dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện CTGDMN.	3,4 HT trước 30/10	
11	1. Tiếp tục triển khai thực hiện GD trẻ chủ đề gia đình của bé từ ngày 04/11 đến ngày 29/11 2. Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. Tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 3. Sinh hoạt chuyên môn trường, tổ. 4. Kiểm tra chất lượng trẻ CD 3 (26 -29/11) 5. Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề 6. Triển khai thực hiện chủ đề một số nghề gần gũi	07/11 Tuần 2,4 Hoàn thành trước 30/11	
12	1. Thực hiện chủ đề ngành nghề 4 tuần từ ngày 01/12-26/12 2. Kiểm tra chất lượng chủ đề 4 (23-26/12) 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Khám sức khỏe trẻ lần 2, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. 5. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 6. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi trải nghiệm làm chú bộ đội 7. Kiểm tra BDTX ND3 8. Triển khai thực hiện chủ đề động vật	1/12- 26/12 Tuần 2+4 Hoàn thành trước 27/12	
1	1. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ đề động vật 4 tuần từ ngày Từ 29/12-31/01 2. Sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch 3. Sơ kết học kỳ I, phát động thi đua học kỳ II 4. Kiểm tra chất lượng trẻ CD động vật (24/01) 5. Kiểm tra chuyên đề; KT toàn diện GV 6. Kiểm tra công tác BDTX 7. Triển khai thực hiện chủ đề Thực vật-Tết và mùa xuân	Từ 29/12- 31/01 Tuần 2+4 Hoàn thành trước 31/1	
2	1. Thực hiện chủ đề Thực vật-Tết và mùa xuân (4 tuần) từ 26/01- 6/3 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 3. Châm đồ dùng đồ chơi chủ đề 4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng	Từ 26/01- 6/3 Tuần	

	Hưởng ứng Tết trồng cây Kiểm tra sĩ số trẻ trước và sau tết 5. Đánh giá chất lượng chủ đề Thực vật-Tết và mùa xuân (4-6/3/2026) 6. Triển khai thực hiện chủ đề giao thông	2+4 Hoàn thành trước 6/3	
3	1. Thực hiện chủ đề Giao thông 4 tuần từ ngày 09/03 - 03/04 2. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tổ. 3. Sơ kết đợt thi đua thứ 3, phát động thi đua đợt thứ 4 4. Kiểm tra chuyên đề; KT toàn diện GV 5. Đánh giá chất lượng chủ đề giao thông (5/4) 6. Triển khai thực hiện chủ đề nước HTTN 7. Bồi dưỡng kĩ năng sử dụng công nghệ CanVa	Từ 09/03 - 03/04 Tuần 2+4 Hoàn thành trước 5/4	
4	1. Thực hiện chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên 06/04 - 01/5 2. Khám sức khỏe trẻ, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Đánh giá trẻ chất lượng CD8 (27-29/4) 5. Thẩm định SKKN cấp trường 6. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 7. Tổng hợp kết quả BDTX 8. Nhập phần mềm CSDL cuối năm 9. Nhập phần mềm Pemip 10. Kiểm tra BDTX ND3	06/04 - 01/5 Tuần 2,4 Hoàn thành trước 01/5	
5	1. Thực hiện chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học từ 04/05- 29/5 2. Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ theo kế hoạch. 4. Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm, bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi cho trường tiểu học 5. Bình xét thi đua cuối năm Đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV, Bình xét thi đua cuối năm + Tổng kết rút kinh nghiệm 6. Tổng kết công tác BDCM năm học	04/05- 29/5 Tuần 2,4 Tuần 4	

